

Số 205 /BC-TCKH

Tuyên Hóa, ngày 10 tháng 7 năm 2018

### **BÁO CÁO**

#### **Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2018**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI kỳ họp thứ 4 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách, phòng Tài chính - KH huyện báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2018, cụ thể như sau (*Số liệu chi tiết theo biểu 93,94,95/CK-NSNN kèm theo*):

#### **1. Thu ngân sách.**

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 ước thực hiện: 26.099 triệu đồng đạt 52,2% dự toán được giao, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngân sách huyện được hưởng là 24.453 triệu đồng. Một số khoản thu đạt khá và tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thuế Công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh, thực hiện: 11.112 triệu đồng, đạt 55,6% dự toán được giao, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân, thực hiện: 651 triệu đồng, đạt 54,2% dự toán được giao, tăng 27,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ, thực hiện: 4.839 triệu đồng đạt 60,5% dự toán được giao, tăng 23,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện: 2.126 triệu đồng, đạt 84,5% dự toán được giao, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu khác ngân sách, thực hiện: 1,492 triệu đồng, đạt 60,8% dự toán được giao, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước.



- Thu cố định tại xã, thực hiện: 873 triệu đồng, đạt 64,9% dự toán được giao, tăng 32,9% so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Chi ngân sách.**

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 thực hiện là 267.221 triệu đồng, đạt 53,1% dự toán tỉnh huyện giao, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Dự toán huyện giao: 26.770 triệu đồng, thực hiện 6 tháng: 45.910 triệu đồng, đạt 171,5% dự toán được giao, tăng 44,4% so với cùng kỳ năm trước

- Chi thường xuyên: Dự toán huyện giao: 460.537 triệu đồng, thực hiện 6 tháng: 212.145 triệu đồng, đạt 46,1% dự toán, bằng 100,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 2.612 triệu đồng đạt 28,1% dự toán huyện giao, tăng 29,9% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương, GTNT: 6.554 triệu đồng

## **3. Đánh giá chung:**

Về thu ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND huyện tập trung chỉ đạo Chi cục Thuế tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu, đẩy mạnh công tác kiểm tra chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế. Triển khai kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ các chính sách, pháp luật, văn bản hướng dẫn về thuế. Kịp thời nắm bắt, đưa vào quản lý, kê khai, nộp thuế đối với các tổ chức và cá nhân mới phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh; Rà soát, đôn đốc kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải tư nhân, hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai. Tích cực phối hợp với các ngành, các địa phương có biện pháp phối hợp chống thất thu, nợ đọng thuế; phối hợp với các đơn vị thực hiện các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế tiền thuế nợ như trích tiền từ tài khoản, đình chỉ hóa đơn đối với các đơn vị nợ thuế trên 90 ngày, yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...

Về chi ngân sách: Trên cơ sở dự toán HĐND huyện giao, UBND huyện đã điều hành ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành chi ngân sách, bám sát dự toán được giao để điều hành theo tiến độ đảm bảo tiết kiệm; cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời chế độ tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên kinh phí để giải quyết các chính sách an sinh xã hội và các chế độ tăng thêm theo quy định; đảm bảo các nhiệm vụ chi Quốc phòng - an ninh, hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý Nhà nước. Hỗ trợ cho các hộ dân khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do bão số 10 năm 2017 gây ra, hỗ trợ người có công với cách mạng xây dựng và sửa chữa nhà ở theo quyết định 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ...

Các cơ quan, đơn vị đã chủ động sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan Nhà nước cũng như các đơn vị sự nghiệp công lập. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng kinh phí ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thụ hưởng ngân sách, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định nhằm hạn chế vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý điều hành thu, chi ngân sách vẫn còn bộc lộ một số hạn chế đó là:

- Có 02 khoản thu chưa đạt dự toán huyện giao: Thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 26,9% dự toán huyện giao, bằng 56,3% so với cùng kỳ năm trước; thu phí và lệ phí đạt 40,7% dự toán huyện giao, bằng 91,1% so với cùng kỳ năm trước; Một số địa phương có số thu đạt quá thấp. Tình hình nợ đọng thuế vẫn còn lớn và kéo dài; Một số địa phương chưa tích cực, thiếu chủ động trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nên kết quả thực hiện một số khoản thu đạt thấp so với dự toán huyện giao.

- Việc phân bổ, lập và công khai dự toán, quyết toán chi ngân sách ở một số địa phương, đơn vị còn chậm, chưa đúng thời gian quy định. Công tác quyết toán ngân sách năm 2017 còn chậm, số liệu quyết toán chưa chính xác làm ảnh hưởng đến công tác quyết toán chung toàn huyện.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2018. Phòng Tài chính - KH huyện kính báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Hoàng Vĩnh Lợi**

UBND HUYỆN TUYÊN HÓA  
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 205/BC-TCKH ngày 10 tháng 7 năm 2018  
của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>503.161</b>	<b>418.424</b>	<b>83,2</b>	<b>266,6</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>44.484</b>	<b>24.453</b>	<b>55,0</b>	<b>98,0</b>
1	Thu nội địa	44.484	24.453	55,0	98,0
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>90.972</b>		<b>144,6</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>503.161</b>	<b>267.221</b>	<b>53,1</b>	<b>106,3</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>503.161</b>	<b>267.221</b>	<b>53,1</b>	<b>109,9</b>
1	Chi đầu tư phát triển	26.770	45.910	171,5	144,4
2	Chi thường xuyên	460.537	212.145	46,1	100,3
3	Dự phòng ngân sách	9.300	2.612	28,1	129,9
4	Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT	6.554	6.554	100,0	92,7





**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

(Kèm theo báo cáo số 205/BC-TCKH ngày 10 tháng 7 năm 2018

của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>50.000</b>	<b>26.099</b>	<b>52,2</b>	<b>106,1</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>50.000</b>	<b>26.099</b>	<b>52,2</b>	<b>106,1</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	20.000	11.112	55,6	114,7
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.200	651	54,2	127,1
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	8.000	4.839	60,5	123,7
7	Thu phí, lệ phí	3.900	1.589	40,7	91,1
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.583	3.417	32,3	63,1
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		01		
-	Thu tiền sử dụng đất	9.130	2.459	26,9	56,3
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.453	957	65,9	91,6
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.455	1.492	60,8	126,0
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu cố định tại xã	1.345	873	64,9	132,9
13	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	2.517	2.126	84,5	144,2
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NS HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>44.484</b>	<b>24.453</b>	<b>55,0</b>	<b>108,9</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	8.984	6.356	70,8	115,2
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	35.500	18.096	51,0	106,9

*hmc*

UBND HUYỆN TUYÊN HÓA  
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

(Kèm theo báo cáo số 205/BC-TCKH ngày 10 tháng 7 năm 2018  
của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

**Đơn vị tính: Triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng, năm 2018	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>503.161</b>	<b>267.221</b>	<b>53,1</b>	<b>106,3</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>503.161</b>	<b>267.221</b>	<b>53,1</b>	<b>109,9</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>26.770</b>	<b>45.910</b>	<b>171,5</b>	<b>144,4</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	26.770	45.910	171,5	144,4
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>460.537</b>	<b>212.145</b>	<b>46,1</b>	<b>100,3</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	242.779	106.610	43,9	104,6
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	39.054	21.697	55,6	254,9
4	Chi văn hóa thông tin	2.310	1.787	77,4	144,8
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.312	939	40,6	81,7
6	Chi thể dục thể thao	270	88	32,4	12,2
7	Chi bảo vệ môi trường	5.648	2.104	37,3	95,4
8	Chi hoạt động kinh tế	19.944	3.516	17,6	105,7
9	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	89.202	51.622	57,9	108,6
10	Chi bảo đảm xã hội	38.221	18.910	49,5	57,8
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>9.300</b>	<b>2.612</b>	<b>28,1</b>	<b>129,9</b>
<b>IV</b>	<b>Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT</b>	<b>6.554</b>	<b>6.554</b>	<b>100,0</b>	<b>92,7</b>

